

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TXD23B Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH02107 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Kỹ năng mềm
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355802014735	Ngô Nhựt	Anh	13/02/2008			8.5	0.0				0.0	0.0	1.1
2	2355802014736	Hồ Bảo	Duy	18/01/2008			7	7.5				6.0		6.5
3	2355802014738	Ngô Trường	Duy	15/07/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2355802014739	Nguyễn Thiên	Đạt	16/06/2007			8.5	7.0				6.5		6.9
5	2355802014740	Trần Thành	Đạt	27/02/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2355802014743	Phạm Thanh Hùng	Em	06/08/1982			9	8.0				9.5		9.0
7	2355802014746	Nguyễn Minh	Khang	14/09/2008			7.5	8.0				8.5		8.2
8	2355802014747	Ngô Quốc	Luân	05/05/2008			7	8.0				7.5		7.6
9	2355802014748	Lê Phùng	Minh	15/04/2008			7.5	0.0				0.0	0.0	1.0
10	2355802014749	Cao Thành	Nghĩa	24/08/2008			7.5	7.5				8.3		8.0
11	2355802014751	Nguyễn Thành	Nghĩa	01/08/2004			8	8.0				8.0		8.0
12	2355802014752	Nguyễn Triệu Thành	Nhân	23/08/2008			7.5	7.5				9.3		8.6
13	2355802014753	Nguyễn Văn	Phú	28/11/2008			9	8.5				8.0		8.3
14	2355802014754	Huỳnh Bảo	Phúc	12/11/2008			7.5	7.5				8.3		8.0
15	2355802014757	Nguyễn Phúc	Thịnh	15/12/2008			8.5	7.0				7.8		7.7
16	2355802014758	Trương Hòa	Thịnh	31/07/2008			7	8.0				8.0		7.9
17	2355802014759	Dương Văn	Thọ	10/03/1991			9	8.0				9.0		8.7
18	2355802014760	Nguyễn Phước	Thông	16/03/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
19	2355802014761	Quách Tuấn	Thuận	21/10/2008			8	7.0				8.0		7.7
20	2355802014763	Nguyễn Hữu	Tinh	01/09/2008			9	7.5				8.3		8.2
21	2355802014765	Võ Trần Việt	Tuyển	11/06/2008			8.5	7.5				6.5		7.0
22	2355802014766	Hồ Bảo	Tường	25/12/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2355802014767	Nguyễn Quốc	Việt	18/03/2008			8	8.5				9.0		8.7
24	2355802014768	Nguyễn Trung	Vĩnh	13/10/2008			8	7.0				8.8		8.2
25	2355802015239	Nguyễn Chí	Khang	08/07/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 24 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Ngọc